



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Nhật Đọc Viết 3
- Mã học phần: JAP448
- Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần học trước: Tiếng Nhật Đọc Viết 2 (JAP307)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Hồ Thị Minh Hiền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0985711662
- Email: HienHTM@vhu.edu.vn

Giảng viên :

- Họ và tên: 2 Nguyễn Công Nguyên
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến

- Điện thoại: 0797757587
- Email: nguyennc@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho người học phát âm thuần thục và ngữ điệu 80% như giọng bản ngữ. Có vốn từ vựng khoảng 300 từ, 150 từ kanji. Người học có thể đọc hiểu tiếng Nhật trình độ Sơ cấp tương đương N4. Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề: sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật, dự báo thời tiết, hỏi đường,...Viết đoạn văn giới thiệu cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, tương lai, lý do học tiếng Nhật,...

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề: sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,...
- Viết đoạn văn giới thiệu cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, tương lai, lý do học tiếng Nhật,...
- Hiểu được ý nghĩa khoảng 100 mẫu ngữ pháp Sơ cấp.
- Hiểu được khoảng 300 từ vựng, 150 từ kanji cấp độ N4.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết kiến thức ngữ pháp tổng quát trình độ Sơ cấp.
CLO2	Nắm bắt chi tiết nội dung của các đoạn văn về chủ đề: sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,...
CLO3	Nắm bắt tổng quan về cách hình thành dàn ý và triển khai ý khi viết đoạn văn trình độ Sơ cấp.
CLO4	Ghi nhớ 300 từ vựng liên quan trong trình độ Sơ cấp.
Kỹ năng	

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO5	Đọc được các chủ đề liên quan đến sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,...
CLO6	Viết đoạn văn giới thiệu cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, tương lai, lý do học tiếng Nhật,...
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Tích cực, chủ động trong học tập.
CLO8	Hứng thú với nội dung học phần, tự bản thân nghiên cứu, tự học tại nhà với nền tảng kiến thức đã được cung cấp.
CLO9	Lên kế hoạch, tổ chức, phân công nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO1		X	X	X									
CLO2		X	X	X									
CLO3				X	X								
CLO4		X	X	X	X								
CLO5		X	X	X									
CLO6			X	X	X								
CLO7							X	X			X		
CLO8					X	X	X						
CLO9									X			X	

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 26	スペースシャトルの生活はどうですか	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 27	忍者	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 28	昼ごはんはどこで？何を？	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 29	私の失敗	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 30	日本で一番	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 31	1月一日	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 32	20世紀の予想	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 33	大声大会	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 34	あなたの国では？	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 35	自動販売機	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06
Bài 36	動物の目	CL01, CL02, CL03, CL04, CL05, CL06

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 37	55 年かかってゴールインした日本人選手	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học được luyện tập đọc các đoạn văn theo từng chủ đề	CLO5, CLO7, CLO8
	Người học được luyện tập viết các đoạn văn theo từng chủ đề	CLO6, CLO7, CLO8
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	Người học chia nhóm để hoàn thành các bài tập luyện đọc nâng cao	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
26	スペースシャトルの生活はどうか	2			4	6	
27	忍者	2			4	6	
28	昼ごはんはどこで？何を？	2			4	6	
29	私の失敗	2			4	6	

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
30	日本で一番	2			4	6	
31	1 月一日	2			4	6	
32	20 世紀の予想	3			6	9	
33	大声大会	3			6	9	
34	あなたの国では？	3			6	9	
35	自動販売機	3			6	9	
36	動物の目	3			6	9	
37	55 年かかってゴールインした日本人選手	3			6	9	
Tổng		30			60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và giải thích nội dung tài liệu

- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài tập viết văn về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CL O1	CL O2	CL O3	CL O4	CL O5	CL O6	CL O7	CL O8	CL O9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X			
Vấn đáp	X	X	X	X	X				
Đọc và giải thích nội dung tài liệu	X	X	X	X	X				
Tư duy cá nhân						X	X	X	
Tự học							X	X	
Thảo luận							X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm

- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CL O1	CL O2	CL O3	CL O4	CL O5	CL O6	CL O7	CL O8	CL O9
Thuyết trình	X	X	X	X	X		X	X	
Làm việc nhóm	X	X	X	X	X		X	X	X
Tự học	X	X	X	X	X	X	X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CL O1	CL O2	CL O3	CL O4	CL O5	CL O6	CL O7	CL O8	CL O9
Bài tập nhỏ	X	X	X	X	X	X	X	X	
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X			

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2018 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

みんなの日本語初級Ⅰー本冊 (NXB 3A Corporation) (*Minna no Nihongo Shokyuu I*)

みんなの日本語初級ⅠⅡトピック 25ー本冊 (NXB 3A Corporation) (*Minna no Nihongo Shokyuu II Topikku 25*)

みんなの日本語初級ⅠⅡ 漢字ー本冊 (NXB 3A Corporation) (*Minna no Nihongo Shokyuu II Kanji*)

13.2. Tài liệu tham khảo

1. みんなの日本語初級Ⅱ - ベトナム語語彙訳(NXB 3A Corporation)
(*Minna no Nihongo Shokyuu I betonamugo goiyaku*)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến

ThS. Hồ Thị Minh Hiền